

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;
2. Bà Chu Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp P, xã L, huyện I1, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và Võ Thị L1, sinh năm 1969; có 02 anh, chị ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Ngày 17/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 315/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/01/2021; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Nguyễn Đình T, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp T1, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Q, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1958; có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1993; có vợ tên Phạm Thị Nguyệt N, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 1, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 36/6/54 đường N, khu phố N1, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Đặng Văn Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm U, xã I, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Thanh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/9/2021 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 73D1-215.44 (số khung: RLCUG1010JY086503, số máy: G3D4E852939) đi từ phòng trọ tại khu phố 3, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương đến khu vực cầu vượt đường sắt thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) mua 02 đoạn ống hút màu vàng hàn kín bên trong chứa chất ma túy Heroin với giá 400.000 đồng để bán lại kiếm lời, khi mua ma túy xong Đ cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe về lại phòng trọ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Nguyễn Đình T sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu đen gắn sim số: 0333123320 điện thoại cho Đ vào sim số: 0965520570 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin thì Đ đồng ý và hẹn T ra tuyến đường Bùi Thị Xuân gần chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đường Mỹ Phước -Tân Vạn thuộc khu phố T1, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 37D1-596.49 (số khung: 14EY - 01 8858, số máy: A31E 0030244) đi đến điểm hẹn trước chờ Đ, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ đến giao cho T 01 đoạn ống hút màu vàng hàn kín bên trong chứa chất ma túy Heroin, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi trả tiền mua ma túy cho Đ 300.000 đồng, sau đó Đ đi về lại phòng trọ. Lúc này, T định điều khiển xe chạy đi thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của T cất giấu ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đưa T về trụ sở Công an phường làm việc. Qua làm việc tại Công an phường T khai nhận ma túy cất giấu trong lòng bàn tay trái của mình là do T mua của Nguyễn Văn Đ như đã nêu trên.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021 Nguyễn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số: 73D1-215.44 đi công việc và có mang theo đoạn ống hút màu vàng hàn kín chứa ma túy Heroin còn lại cầm trong lòng bàn tay trái với mục đích nếu có ai mua thì bán. Khi Đ đi đến trước nhà số 4/10 khu phố T1, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi dừng xe lại Đ ném đoạn ống hút màu vàng hàn kín chứa chất ma

tuý Heroin xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đưa về trụ sở Công an phường làm việc.

Vật chứng thu giữ và sử lý vật chứng:

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín chứa chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, có trọng lượng: 0,3095gam;

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín chứa chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T, có trọng lượng: 0,3466 gam;

+ 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A31 màu đen, gắn sim số: 0965520570; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu đen, gắn sim số: 0333123320; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 73D1-215.44 (số khung: RLCUG1010JY086503, số máy: G3D4E852939) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 37D1-596.49 (số khung: 14EY - 018858, số máy: A31E - 0030244).

Tại bản Kết luận giám định số: 612/ PC09, ngày 20/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín chứa chất màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Nguyễn Văn Đ là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,3095 gam, loại Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số: 613/PC09, ngày 20/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín chứa chất màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Nguyễn Đình T là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,3466 gam, loại Heroin.

Đối với người đàn ông (chưa rõ tên nhân thân lai lịch) bán ma túy cho Đ tại cầu vượt đường sắt thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 bì thư niêm phong tang vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng: 0,3227 gam, thu giữ của Nguyễn Đình T; 01 bì thư niêm phong tang vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng: 0,2851 gam, thu giữ của Nguyễn Văn Đ và Sim số: 0965.520.570; 0333.123.320 thu giữ trong vụ án, xét thấy đây là những vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A31 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen và số tiền 300.000 đồng thu giữ trong vụ án, xét thấy đây là vật chứng liên quan trong vụ án do Đ, T dùng làm phương tiện phạm tội và sử dụng số tiền giao dịch mua bán ma túy thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 73D1-215.44 (số khung RLCUG1010JY086503, số máy: G3D4E852939), Nguyễn Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên là của anh Phan Văn Luận là chủ sở hữu, việc Đ làm phương tiện phạm tội anh Luận không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe cho anh Luận là đúng quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 37D1-596.49 (số khung: 14EY - 018858, số máy: A31E - 0030244), Nguyễn Đình T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên là của anh Đặng Văn Y là chủ sở hữu việc T làm phương tiện phạm tội anh Y không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe cho anh Y là đúng quy định.

Tại cáo trạng số: 75/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A31 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu đen của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy sim điện thoại 0965520570, 0333123320; 01 bì thư đã niêm phong hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,3227 gam; 01 bì thư đã niêm phong hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2851 gam.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đình T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đình T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2021 tại đường Bùi Thị Xuân gần chốt kiểm soát định bệnh Covid-19 đường Mỹ Phước -Tân Vạn thuộc phụ phố khu phố T1, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ bán cho Nguyễn Đình T 01 đoạn ống hút màu vàng hàn kín bên trong chứa chất ma túy, loại Heroin, trọng lượng 0,3466gam với giá 300.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021, trước nhà số 4/10 khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ 01 đoạn ống hút màu vàng hàn kín bên trong chứa chất ma túy, loại Heroin, trọng lượng 0,3466gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo, Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Đình T thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2029/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 năm tù, chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội mới do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, trong thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo T là người nghiện ma túy. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”; theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong, bên trong chứa 0,3227 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,2851 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Đình T là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 02 sim điện thoại 0965520570, 0333123320 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 300.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A31 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu đen các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 73D1-215.44, là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn L, anh L cho Nguyễn Văn Đ mượn xe và

không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho anh L là phù hợp.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 37D1-596.49, là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn Y, anh Y cho Nguyễn Đình T mượn xe và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho anh Y là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo Đ, T cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đình T phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2021.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,3227 gam, loại Heroin và 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2851 gam, loại Heroin; 02 sim điện thoại 0965520570, 0333123320.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A31 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục T hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương

